

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TAM ANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Tam Anh, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm
giai đoạn 2026-2030 tại xã Tam Anh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TAM ANH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa I về Đề án chuyển đổi số góp phần thúc đẩy, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội thành phố giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 2072/QĐ-UBND ngày 12/5/2026 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai

đoạn 2026-2030 tại thành phố Đà Nẵng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026-2030 tại xã Tam Anh.

Điều 2. Phòng Văn hoá – Xã hội có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Văn phòng HĐND&UBND, Phòng Kinh tế, và các đơn vị có liên quan hướng dẫn triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã, Trưởng phòng Văn hoá – Xã hội, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- UB MTTQVN xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, SNV.

CHỦ TỊCH

Trần Văn Trường

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030
tại xã Tam Anh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch UBND xã Tam Anh)*

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân trên cơ sở quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng về đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân trong giai đoạn 2021 - 2030.

- Khắc phục những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện cải cách hành chính giai đoạn 2021 – 2025.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu và hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị; tăng cường đổi mới sáng tạo, nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố đến năm 2030.

2. Một số chỉ tiêu cụ thể

- Giai đoạn 2026 - 2027:

+ Tiếp tục rà soát, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng, trung tâm thuộc UBND xã theo quy định; thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; phân công nhiệm vụ rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm; nâng cao chất lượng phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, góp phần xây dựng bộ máy chính quyền địa phương hoạt động thông suốt, liên tục, đáp ứng yêu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp.

+ Hoàn thiện thể chế, chính sách về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm kịp thời, đúng chủ trương của Đảng.

+ Hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp, trường học, cơ sở y tế, doanh nghiệp nhà nước.

+ 100% các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực phục vụ Chính phủ số được đưa vào sử dụng thống nhất từ trung ương đến địa phương theo đúng kế hoạch.

+ 100% các phòng, trung tâm đạt cấp độ 3 mức độ trưởng thành về quản trị

dữ liệu.

+ 100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

+ Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%.

+ 95% người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Giai đoạn 2028 - 2030:

+ Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ mới.

+ Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp đạt tối thiểu 95%, trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

+ Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công đạt 90%.

+ Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 80%.

+ 100% cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đúng chuẩn.

+ Mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Chỉ số SIPAS) đạt tối thiểu 95%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ công, nhất là y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 90%.

3. Yêu cầu

- Xác định cải cách hành chính là một trong những giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý. Cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích, nhu cầu của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu cải cách; lấy sự hài lòng của người dân là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Gắn trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị với kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính. Lấy kết quả, hiệu quả cải cách hành chính là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá, quy hoạch và bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Cải cách thể chế

- Định kỳ thực hiện việc công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, tạm ngưng hiệu lực theo thẩm quyền.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của ngành, địa phương. Kịp thời xử lý hoặc tham mưu

cấp có thẩm quyền xử lý các văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu trái pháp luật. Kiến nghị sửa đổi, điều chỉnh kịp thời những nội dung không còn phù hợp hoặc còn khó khăn, vướng mắc trong việc thực thi, áp dụng.

- Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; đồng thời tổ chức lấy ý kiến Nhân dân qua môi trường công nghệ số.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm tại Ủy ban nhân dân xã trên địa bàn xã. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Thực hiện kiểm soát chặt chẽ các nội dung liên quan đến thủ tục hành chính trong quá trình triển khai, thực hiện; đồng thời tham gia góp ý đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có quy định thủ tục hành chính theo yêu cầu của cấp trên.

- Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính hàng năm của xã, trong đó: Tập trung rà soát, đề xuất đơn giản hóa các thủ tục hành chính; loại bỏ các thành phần hồ sơ không hợp lý; rà soát, đề xuất tái cấu trúc quy trình, mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để tạo điều kiện nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Thường xuyên theo dõi, cập nhật, rà soát và kịp thời đề xuất công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế và bãi bỏ trên các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền giải quyết

- Tổ chức tốt việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc phạm vi quản lý của địa phương, bảo đảm nguyên tắc 100% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương phải được tiếp nhận tại bộ phận một cửa và được cập nhật, luân chuyển, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng tắc động làm sai lệch quy trình hoặc kết thúc quy trình xử lý hồ sơ điện tử trước khi có kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Có giải pháp giảm tỷ lệ trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ; nghiêm túc thực hiện đầy đủ, kịp thời việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị định kỳ hằng tuần tổ chức rà soát, theo dõi tình hình giải quyết 4 thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị mình để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục tình trạng hồ sơ trễ hẹn.

- Tổ chức khắc phục có hiệu quả các tồn tại, hạn chế đã chỉ ra qua kết quả khảo sát đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính. Tiếp nhận và xử lý kịp thời các thông tin phản ánh, kiến nghị; tổ chức đối thoại định kỳ với người dân và doanh nghiệp để kịp thời có giải pháp tháo gỡ vướng mắc về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính.

- Định kỳ hằng tháng, công khai trên Trang thông tin điện tử của xã kết quả

đánh giá Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công và danh sách cán bộ, công chức, cơ quan, đơn vị để xảy ra chậm trễ theo Quyết định số 766/QĐTTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Căn cứ kết quả đánh giá của Bộ chỉ số để xem xét, đánh giá, xếp loại chất lượng và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức.

- Các cơ quan ngành dọc đóng trên địa bàn xã phối hợp giải quyết các thủ tục hành chính của xã bảo đảm đúng thời gian quy định, đồng thời thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính chuyên ngành đúng quy định của ngành cấp trên và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công chủ động phối hợp triển khai, sử dụng hiệu quả các ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) do cấp trên triển khai nhằm hỗ trợ người dân, doanh nghiệp và cán bộ trong tra cứu, hỏi đáp thông tin thủ tục hành chính; bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương

- Đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước: Thường xuyên rà soát, công bố kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính nội bộ; tổ chức thực thi các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo đúng lộ trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tái cấu trúc quy trình thủ tục, tăng kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành và nâng cao năng suất lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước.

- Tăng cường kiểm tra trách nhiệm thực hiện công vụ của công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thuộc xã bảo đảm đồng bộ, thống nhất, rõ ràng, không chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ trên cơ sở cụ thể hoá các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Rà soát, sắp xếp tinh gọn các đầu mối tổ chức bên trong của các sở, ngành bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi kèm với cơ chế kiểm soát quyền lực, xoá cơ chế "xin - cho", tăng trách nhiệm người đứng đầu, bảo đảm việc thực thi hiệu quả.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, trọng tâm vào các lĩnh vực: Tài chính - ngân sách, đất đai, quy hoạch, tổ chức bộ máy, cán bộ, chuyển đổi số, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo.

- Thực hiện sắp xếp các đơn vị sự nghiệp, trường học, cơ sở y tế, doanh nghiệp nhà nước.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật Cán bộ, công chức năm 2025 và Luật Viên chức năm 2026.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng công chức, viên chức.

- Rà soát, xây dựng và hoàn thiện vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Tiếp tục thực hiện việc đánh giá công chức, viên chức và nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo mô hình đánh giá kết quả công việc.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

- Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm.

5. Cải cách tài chính công

- Triển khai thực hiện cơ chế tài chính, bảo đảm phù hợp với Luật Ngân sách nhà nước và các luật có liên quan.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính của cơ quan nhà nước.

- Thực hiện đổi mới cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập, gắn với lộ trình đổi mới tổ chức và hoạt động đơn vị sự nghiệp công; đẩy mạnh xã hội hóa cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo cơ chế thị trường; chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công đã được Chính phủ quy định tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025, Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 11 năm 2025 và các quy định có liên quan; triển khai quyết liệt việc bố trí, sắp xếp, xử lý trụ sở, tài sản công sau sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Khai thác sử dụng có hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các cơ sở dữ liệu dùng chung, bảo đảm dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”.

- Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai. Hoàn thiện việc đo đạc, thống kê, số hóa, làm sạch hệ thống dữ liệu đất đai trên

toàn quốc, kết nối, chia sẻ liên thông với các hệ thống dữ liệu quốc gia khác.

- Hoàn thiện các nền tảng, tiện ích cốt lõi quy định tại Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, bảo đảm mọi người dân, doanh nghiệp được thụ hưởng dịch vụ số thuận tiện, nhanh chóng, an toàn, không còn rào cản về giấy tờ, thủ tục hay địa giới hành chính.

- Áp dụng các công cụ trợ lý ảo, tiện ích thông minh phục vụ người dân, doanh nghiệp tra cứu, thực hiện các thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách thu hút và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tiếp tục triển khai Đề án “Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030”.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các giải pháp thực hiện

a) Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện cải cách hành chính:

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cơ quan thường trực cải cách hành chính của xã (Phòng Văn hoá – Xã hội) và các cơ quan chủ trì triển khai các nội dung cải cách hành chính. Các cơ quan chuyên môn, Trung tâm được UBND xã giao chủ trì tham mưu từng nội dung cải cách hành chính, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm tham mưu triển khai các nội dung cải cách hành chính đảm bảo đồng bộ, thống nhất theo lộ trình và mục tiêu đã đề ra.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ trong phạm vi quản lý của mình; xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả nhiệm kỳ công tác; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Coi trọng công tác thi đua, khen thưởng trong cải cách hành chính.

b) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin để mọi cán bộ, công chức và người dân nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung cải cách hành chính. Tăng cường sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc

Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, doanh nghiệp trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, công vụ.

- Cần phải tiếp tục sử dụng các công cụ, biện pháp thiết thực để phát huy dân chủ, thực hiện quyền giám sát của nhân dân đối với hoạt động của bộ máy hành chính; tăng cường lấy ý kiến người dân đối với việc xây dựng thể chế, chính sách, đánh giá tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công làm thước đo chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước.

c) Bố trí nguồn tài chính và nhân lực cho cải cách hành chính

- Bố trí đủ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Nâng cao năng lực nghiên cứu, tham mưu chỉ đạo của các cơ quan có trách nhiệm giúp UBND xã tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính theo Kế hoạch của xã.

d) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; có các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ, đồng thời có cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với nhân dân.

- Đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; cải cách chế độ, chính sách lương, thưởng thỏa đáng; tiếp tục đổi mới và hoàn thiện phương thức đánh giá cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả công việc; có cơ chế, chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện cải cách hành chính.

đ) Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; thường xuyên đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức

- Không ngừng cải tiến, hoàn thiện Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả cải cách hành chính hàng năm đối với các ngành, địa phương, cơ quan Trung ương có tham gia công tác cải cách hành chính trên địa bàn thành phố; đổi mới, nâng cao chất lượng tổ chức đánh giá, xác định Chỉ số cải cách hành chính hàng năm theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong đánh giá.

- Duy trì thực hiện tốt việc khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối

với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị bằng nhiều hình thức (trực tuyến, trực tiếp... chú trọng hình thức trực tuyến), với nhiều nội dung quản lý nhà nước như: ban hành cơ chế, chính sách pháp luật; tổ chức thực thi pháp luật; cung cấp dịch vụ công... của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Sử dụng kết quả triển khai cải cách hành chính và chất lượng cung ứng dịch vụ công làm một tiêu chí để đánh giá công nhận các danh hiệu thi đua, khen thưởng và đánh giá kết quả chỉ đạo, điều hành của công tác lãnh đạo, quản lý tại các ngành, địa phương.

e) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính.

2. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác cải cách hành chính thuộc Kế hoạch này được bố trí trong dự toán hàng năm theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp

3. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, trung tâm thuộc UBND xã

Có trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, triển khai toàn diện Chương trình tổng thể cải cách hành chính, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền, quán triệt công tác cải cách hành chính gắn với Chủ đề công tác từng năm của xã, chú trọng thông tin tuyên truyền tiện ích việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các vấn đề liên quan trực tiếp tới doanh nghiệp, đời sống dân sinh.

- Huy động và bố trí đủ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Bảo đảm chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.

b) Phòng Văn hoá – Xã hội

Là cơ quan thường trực của Ủy ban nhân dân xã về cải cách hành chính, có trách nhiệm:

- Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, kiểm tra các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Kế hoạch này và Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của xã đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng yêu cầu, tiến độ; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Bộ chỉ số cải cách hành chính xã hàng năm.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã các nội dung về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ.

- Trình Ủy ban nhân dân xã các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, đôn đốc triển khai thực hiện.

- Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn, tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng và tham mưu với Ủy ban nhân dân xã việc thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp làm nhiệm vụ cải cách hành chính khi xã ban hành quy định.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện, theo dõi, tổng hợp các nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện, theo dõi, tổng hợp nhiệm vụ về thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổng kết việc thực hiện Kế hoạch vào năm 2030.

c) Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã

Chủ trì hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp việc triển khai các nhiệm vụ cải cách thể chế; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện, theo dõi, tổng hợp các nhiệm vụ về cải cách thể chế. Chủ trì triển khai nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến người dân, tổ chức.

- Chủ trì đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong việc đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; điều hành dựa trên dữ liệu số; theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã giao theo thời gian thực.

d) Phòng Kinh tế

- Chủ trì hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp việc triển khai các nội dung về cải cách tài chính công.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hoá – Xã hội tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền quyết định bố trí kinh phí thực hiện đối với các nội dung cải cách hành chính hàng năm theo kế hoạch của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã đảm bảo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và khả năng cân đối ngân sách hàng năm.

đ) Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện, theo dõi, tổng hợp các nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giúp Ủy ban nhân dân xã

triển khai hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính tại các Sở, ban ngành, cơ quan của Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn.

- Nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và sớm hẹn đạt từ 99% trở lên; cải thiện điểm tổng hợp đánh giá chất lượng trên Cổng DVC Quốc gia theo Quyết định 766/QĐ-TTg.

e) Công an xã:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã thực hiện, theo dõi, tổng hợp các nhiệm vụ về Đề án 06/CP.

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC CHỈ TIÊU CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2026-2030
TẠI XÃ TAM ANH

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch UBND xã Tam Anh)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá
I	Giai đoạn 2026 - 2027			
1	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến	%	95	Trung tâm Phục vụ hành chính công, Phòng Văn hoá – Xã hội (theo dõi trên hệ thống khảo sát trực tuyến của thành phố)
2	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	%	100	Công an xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công
3	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	100	Phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công
4	Tỷ lệ sở, ngành, địa phương đạt cấp độ 3 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.	%	100	Công an xã
5	Tỷ lệ các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực phục vụ Chính phủ số được đưa vào sử dụng thống nhất từ trung ương đến địa phương theo đúng kế hoạch.	%	100	Phòng Văn hoá – Xã hội

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá
II	Giai đoạn 2028 - 2030			
1	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp	%	≥ 95	Trung tâm phục vụ hành chính công, Phòng Văn hoá – Xã hội (theo dõi trên hệ thống khảo sát trực tuyến của thành phố)
2	Mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư	%	≥ 90	Trung tâm phục vụ hành chính công, Phòng Kinh tế (theo dõi trên hệ thống khảo sát trực tuyến của thành phố)
3	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	90	Trung tâm phục vụ hành chính công; phòng chuyên môn
4	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công	%	80	Trung tâm phục vụ hành chính công
5	Tỷ lệ sở, ngành, địa phương đạt cấp độ 4 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.	%	100	Công an xã
6	Tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đúng chuẩn	%	100	Công an xã
7	Mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (Chỉ số SIPAS)	%	≥ 95	Phòng Văn hoá – Xã hội
8	Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế	%	≥ 90	Phòng Văn hoá – Xã hội
9	Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ giáo dục công lập	%	≥ 90	Phòng Văn hoá – Xã hội

Phụ lục II
CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2026-2030
TẠI XÃ TAM ANH

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch UBND xã Tam Anh)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp triển khai thực hiện	Kết quả dự kiến	Thời gian
I	Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính				
1	Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyên truyền, tạo chuyển biến mạnh mẽ, tích cực về nhận thức, hành động và trách nhiệm trong toàn hệ thống chính trị, người dân, doanh nghiệp và xã hội	Phòng Văn hoá – Xã hội	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ sự nghiệp công	Chuyên trang, chuyên mục, bản tin, cuộc thi...	Thường xuyên
2	Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá định kỳ kết quả công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND thành phố sau khi triển khai mô hình chính quyền 02 cấp.	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các phòng, Trung tâm thuộc UBND xã	Kết quả đánh giá công tác cải cách hành chính	Hàng năm
3	Tiếp tục triển khai đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước thông qua hình thức khảo sát trực tuyến trên Hệ thống khảo sát của thành phố và thông qua các kênh khảo sát độc lập	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các phòng, Trung tâm thuộc UBND xã	Kết quả chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp triển khai thực hiện	Kết quả dự kiến	Thời gian
4	Tăng cường năng lực đội ngũ công chức thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2026 - 2030	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các phòng, Trung tâm thuộc UBND xã	Các lớp tập huấn, hội nghị, các đoàn học tập, nghiên cứu về CCHC	2026-2030
5	Tiếp tục thực hiện Đề án “Hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin đánh giá cải cách hành chính và đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030” do Bộ Nội vụ triển khai thực hiện.	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các phòng, Trung tâm thuộc UBND xã	Các nhiệm vụ của Đề án do Sở Nội vụ triển khai	Hàng năm
6	Tăng cường kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, kỷ luật kỷ cương hành chính, bảo đảm chất lượng và tiến độ theo kế hoạch hàng năm; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm	Phòng Văn hoá – Xã hội	Các phòng, Trung tâm thuộc UBND xã	Các Báo cáo kết quả kiểm tra, kết quả xử lý các vấn đề phát hiện	Hàng năm
II	Cải cách thể chế				
1	Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.	Văn phòng HĐND&UBND	Các phòng Trung tâm, các thôn	Các buổi tuyên truyền	Thường xuyên
2	Thực hiện thường xuyên, hiệu quả công tác kiểm tra; rà soát, kiến nghị hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật theo quy định	Văn phòng HĐND&UBND	Các phòng Trung tâm	Báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát VBQPPL	Thường xuyên
3	Tham mưu triển khai Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025-2030” trên địa bàn thành phố	Văn phòng HĐND&UBND	Các phòng Trung tâm, các thôn	Đề án, Kế hoạch triển khai; nền tảng, ứng dụng	2026-2030

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp triển khai thực hiện	Kết quả dự kiến	Thời gian
	Đà Nẵng				
III	Cải cách thủ tục hành chính				
1	Rà soát, đề nghị phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết hoặc mâu thuẫn, chồng chéo hoặc quy định chung chung, không rõ ràng.	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Các Phòng, Trung tâm	Văn bản đề nghị	Thường xuyên
2	Mở rộng hạ tầng, tiện ích thanh toán điện tử trong cung cấp dịch vụ công; kết nối đồng bộ với các hệ thống tài chính, ngân hàng, trung gian thanh toán	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Các Phòng, Trung tâm	Các tiện ích	2026-2030
3	Triển khai có hiệu quả việc thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Các Phòng, Trung tâm	Báo cáo	2026-2030
4	Thực hiện việc số hóa, cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Các Phòng, Trung tâm	Các dữ liệu được số hóa, cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời.	Thường xuyên
5	Rà soát, hoàn thiện các quy định để nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; bảo đảm công khai, minh bạch, tối ưu hóa quy trình, nâng cao năng suất lao động, hiệu lực, hiệu quả quản lý, nâng cao sự hài lòng	Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Các Phòng, Trung tâm	Báo cáo kết quả	Thường xuyên
6	Tăng cường kiểm tra trách nhiệm thực hiện công vụ của công chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các Phòng, Trung tâm	Báo cáo kết quả kiểm tra	Hàng năm hoặc đột xuất

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp triển khai thực hiện	Kết quả dự kiến	Thời gian
IV	Cải cách tổ chức bộ máy				
1	Tiếp tục tham mưu rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy để khắc phục chồng chéo, trùng lặp nhiệm vụ (nếu có). Rà soát, sắp xếp tinh gọn các đầu mối tổ chức bên trong bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các Phòng, Trung tâm	Công văn	Thường xuyên
2	Sơ kết việc triển khai vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các Phòng, Trung tâm	Báo cáo	Năm 2027
3	Triển khai sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, các thôn theo quy định	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các Phòng, Trung tâm	Đề án, báo cáo	2026-2030
V	Cải cách chế độ công vụ				
1	Xây dựng và hoàn thiện Đề án vị trí việc làm của công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc xã	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các Phòng, Trung tâm	Đề án vị trí việc làm	Năm 2027
2	Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; đa dạng các hình thức đào tạo, bồi dưỡng nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý và vị trí việc làm	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các Phòng, Trung tâm	Kế hoạch đào tạo, các lớp bồi dưỡng	Thường xuyên
VI	Cải cách tài chính công				
1	Tham mưu UBND xã thực hiện các quy định về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước; phân công, phân cấp quản lý tài chính, ngân sách nhà	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị	Văn bản triển khai	2026-2030

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp triển khai thực hiện	Kết quả dự kiến	Thời gian
	nước; đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách đối với các cơ quan hành chính; cơ chế tự chủ về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập				
2	Rà soát, bố trí đủ kinh phí phục vụ số hóa tài liệu bảo đảm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách.		Phòng Văn hóa – Xã hội		Thường xuyên
3	Công khai dự toán ngân sách giao của năm 2026 của xã trên Trang thông tin điện tử của xã.	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị	Văn bản hướng dẫn	Năm 2026
4	Thực hiện đúng quy định về cơ chế tự chủ, sử dụng kinh phí quản lý hành chính; thực hiện đầy đủ các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị	Định mức kinh tế - kỹ thuật	2026-2030
5	Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công tại cơ quan, đơn vị, theo quy định.	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị	Các chính sách được ban hành	2026-2030
6	Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị	Quyết định	2026-2030
VII	Chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước				
1	Xây dựng Đề án chuyển đổi số trên địa bàn xã	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị	Đề án	Năm 2026
2	Tập trung số hóa dữ liệu, khai thác tái sử dụng dữ liệu để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, trọng tâm là lĩnh vực tư pháp, giáo dục, y tế, đất đai	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị		Thường xuyên
3	Thực hiện công khai, cung cấp thông tin và kết quả thực	Trung tâm Phục vụ	Các cơ quan, đơn vị	Văn bản triển	2026-2030

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cơ quan phối hợp triển khai thực hiện	Kết quả dự kiến	Thời gian
	hiện TTHC qua mạng cho người dân, tổ chức; hỗ trợ, cung cấp thông tin truy vấn về tình trạng xử lý hồ sơ thực hiện TTHC theo yêu cầu của tổ chức, công dân	Hành chính công		khai	
4	Triển khai sử dụng nền tảng Hệ thống Egov của thành phố phục vụ công tác chỉ đạo điều hành; đồng thời theo dõi, xử lý sự cố kịp thời; tổ chức hướng dẫn người dùng trên địa bàn xã.	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị		2026-2030
5	100% dữ liệu trên địa bàn xã được số hóa	Phòng Văn hóa – Xã hội	Các cơ quan, đơn vị		2026-2030